

ĐỀ THI HỌC KÌ II – Đề số 11

Môn: Toán - Lớp 6

Bộ sách Kết nối tri thức

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức học kì 2 của chương trình sách giáo khoa Toán 6 – Kết nối tri thức.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức học kì 2 – chương trình Toán 6.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Phân số bằng phân số $\frac{-2}{5}$ là

A. $\frac{-4}{-10}$.

B. $\frac{6}{15}$.

C. $\frac{-6}{15}$.

D. $\frac{4}{10}$.

Câu 2: So sánh $a = \frac{-5}{7}$ và $b = \frac{-8}{7}$

A. $a > b$.

B. $a \geq b$.

C. $a < b$.

D. $a = b$.

Câu 3: Giá trị của x thỏa mãn $6,72 - x = 6,3$ là

A. 12,75.

B. 0,42.

C. 25,62.

D. 25,26.

Câu 4: Số đường thẳng đi qua hai điểm A, B cho trước là:

A. vô số.

B. 1.

C. 2.

D. 3.

Câu 5: Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Nếu điểm I nằm giữa hai điểm A và B thì điểm I là trung điểm của đoạn thẳng AB .

B. Nếu $IA = IB$ thì điểm I là trung điểm của đoạn thẳng AB .

C. Nếu $IA = IB = 2AB$ thì điểm I là trung điểm của đoạn AB .

D. Nếu $IA = IB = \frac{AB}{2}$ thì điểm I là trung điểm của đoạn AB .

Câu 6: Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào không phải là số liệu?

A. Diện tích của các tỉnh, thành phố trong cả nước (đơn vị tính là km^2).

B. Số học sinh nam của các tổ trong lớp 6A.

C. Tên các loài động vật sống tại vườn quốc gia Cúc Phương.

D. Năm sinh của các thành viên trong gia đình em.

Câu 7: Trong các số sau, số nào là số thập phân âm

A. 2,017.

B. -3,16.

C. 0,23.

D. 162,3.

Câu 8: Trong các số sau, số nhỏ hơn $-12,304$ là

A. $-12,403$.

B. $-12,034$.

C. $-12,043$.

D. $-12,04$.

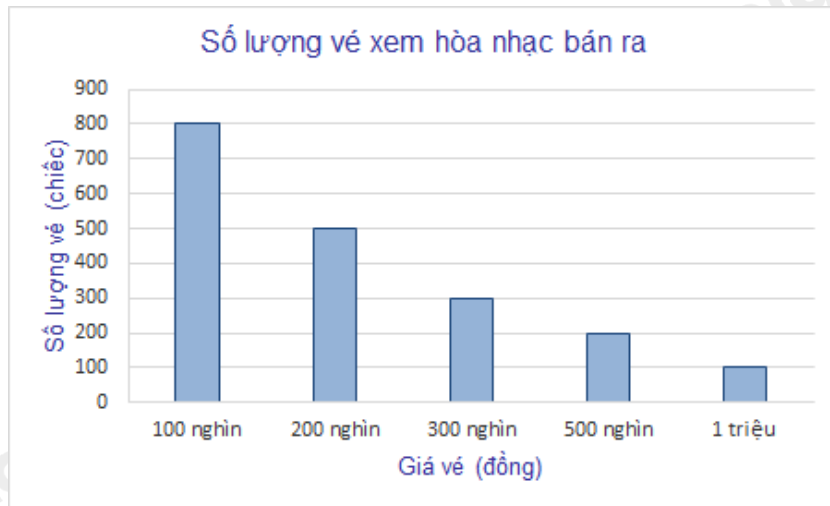
Câu 9: An liệt kê năm sinh của một số thành viên trong gia đình để làm bài tập môn Toán 6, được dãy dữ liệu như sau:

1971	2021	1999	2050
------	------	------	------

Giá trị không hợp lý trong dãy dữ liệu về năm sinh của các thành viên trong gia đình An là:

- A. 2050.
- B. 1999.
- C. 2021.
- D. 1971.

Câu 10: Quan sát biểu đồ sau và cho biết: Có bao nhiêu vé mệnh giá 300 nghìn đồng được bán ra?

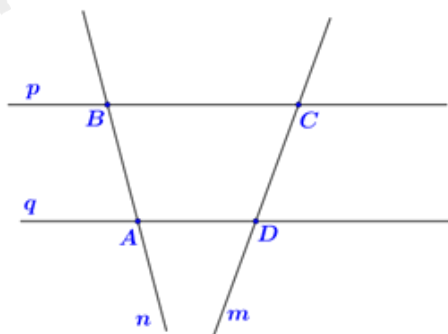


- A. 300.
- B. 200.
- C. 400.
- D. 500.

Câu 11: Khẳng định đúng là

- A. Góc có số đo 89° là góc vuông.
- B. Góc có số đo 80° là góc tù.
- C. Góc có số đo 100° là góc nhọn.
- D. Góc có số đo 140° là góc tù.

Câu 12: Cho hình vẽ (Hình 8). Khẳng định nào sau đây đúng



Hình 8

- A. n và q song song với nhau

B. m và n không có điểm chung.

C. Ba điểm A, B, C không thẳng hàng.

D. m và p cắt nhau tại D.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1. (2,5 điểm) Thực hiện các phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) $\frac{-1}{3} + \frac{7}{6} + \frac{3}{2}$.

b) $\left(\frac{1}{4} - \frac{5}{6}\right) : \frac{5}{2}$.

c) $(-2,25) + 7,63$.

d) $(-8,5) \cdot 16,35 - 8,5 \cdot 83,65$.

e) $\frac{2^2}{1.3} \cdot \frac{3^2}{2.4} \cdot \frac{4^2}{3.5} \cdot \frac{5^2}{4.6}$.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. (0,5 điểm) Bác nông dân có một mảnh vườn hình chữ nhật. Bác dùng 80% diện tích mảnh vườn để trồng cây ăn quả. Biết diện tích trồng cây ăn quả là $460m^2$. Hỏi diện tích mảnh vườn là bao nhiêu m^2 ?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. (1,5 điểm) a) Sắp xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn $\frac{3}{4}; \frac{-2}{4}; \frac{1}{2}; \frac{-3}{4}; \frac{7}{4}$.

b) Tìm phân số nghịch đảo của các phân số sau: $\frac{2}{13}; \frac{1}{-15}$.

c) Làm tròn các số sau đến hàng phần trăm: 12,057; 40,1534.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. (1,5 điểm) a) Cho dãy số liệu về cân nặng (theo đơn vị kilôgam) của 15 học sinh lớp 6 như sau:

40 41 39 45 43 40 41 42 40 39 41 42 45 41 42

Hãy lập bảng thống kê biểu diễn cân nặng của 15 học sinh lớp 6 trên. Dựa vào bảng hãy cho biết có bao nhiêu bạn nặng 45 kilôgam?

b) An gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	20	15	22	18	15	10

Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:

b1) Số chấm xuất hiện bằng 2;

b2) Số chấm xuất hiện là lớn hơn 3.

.....

.....

.....

.....

Bài 5. (1 điểm) Cho điểm A nằm giữa hai điểm O và B sao cho $OA = 3\text{cm}$; $OB = 6\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB ?

b) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----